| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 517/2026/QĐST-HNGĐ | *TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình 0054/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**Bà Lê Hồng N,** CCCD: 079181021640, ngày cấp 10/07/2021

Địa chỉ: A N, Khu phố D, phường B, TP ..

**Ông Nguyễn Ngọc S,** CCCD: 064081001738, ngày cấp 29/04/2021

Địa chỉ: B P, Khu phố C, phường B, TP ..

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng N thuận tình ly hôn và Ông Nguyễn Ngọc S.

[2] Về con chung: Quá trình chung bà N và ông S có 02 con chung là Nguyễn Lê Kỳ N1, sinh ngày 15/01/2009 và Nguyễn Lê Phúc N2, sinh ngày 20/12/2013. Khi ly hôn, bà N và ông S đã thoả thuận giao 2 con chung là Nguyễn Lê Kỳ N1 và Nguyễn Lê Phúc N2 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N đủ điều kiện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Trên cơ sở lợi

ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Toà thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Lệ phí HNGĐST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0049115 ngày 12/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5. Ông bà đã nộp đủ án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Hồng N** và Ông **Nguyễn Ngọc S** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2008, quyển số 01/2008, đăng ký ngày 21/1/2008 do Ủy ban nhân dân phường F, quận B, TP . (nay là Ủy ban nhân dân phường B, TP .) cấp cho Bà Lê Hồng N và Ông Nguyễn Ngọc S hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Quá trình chung bà N và ông S có 02 con chung là Nguyễn Lê Kỳ N1, sinh ngày 15/01/2009 và Nguyễn Lê Phúc N2, sinh ngày 20/12/2013. Khi ly hôn, bà N và ông S đã thoả thuận giao 2 con chung là Nguyễn Lê Kỳ N1 và Nguyễn Lê Phúc N2 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N đủ điều kiện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Toà thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí: Lệ phí HNGĐST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0049115 ngày 12/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5. Ông bà đã nộp đủ án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- UBND phường Bình Lợi Trung, TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Sơn Thủy**